

Số : 216/UB-QĐ

Tuyên Quang, ngày 23 tháng 4 năm 1994

QUYẾT ĐỊNH CỦA UBND TỈNH

Ban hành quy định về chế độ quản lý và sử dụng đất nông nghiệp, đất lâm nghiệp để trồng rừng.

UY BAN NHAN DAN TINH TUYEN QUANG

Căn cứ luật tổ chức HĐND và UBND ngày 30/6/1989 ;

Căn cứ Nghị định số 94-CP ngày 27/9/1993 và Nghị định số 02 ngày 15/1/1994 của Chính phủ v/v giao đất nông nghiệp, lâm nghiệp cho hộ gia đình, cá nhân sử dụng ổn định lâu dài.

Căn cứ Nghị quyết của HĐND tỉnh khoá 13-kỳ họp bất thường (từ ngày 21 đến ngày 23/4/1994).

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông lâm nghiệp và Trưởng ban quản lý ruộng đất.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1 : Ban hành kèm theo quyết định này "quy định về chế độ quản lý và sử dụng đất nông nghiệp, đất lâm nghiệp"

Điều 2 : Giao trách nhiệm cho Ban quản lý ruộng đất tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Nông lâm nghiệp và các ngành có liên quan hướng dẫn thực hiện quy định kèm theo quyết định này.

Điều 3 : Các đồng chí : Chánh văn phòng UBND tỉnh, Trưởng ban quản lý ruộng đất tỉnh, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành có liên quan, Chủ tịch UBND các huyện, thị chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ./.

Nơi phận :

- TT Tỉnh ủy (B/cáo)
- TT HĐND tỉnh
- Các đ/c TT UBND tỉnh
- Như điều 3 (thi hành)
- Các đ/c CV
- Lưu VT.

T/M UY BAN NHAN DAN TINH T.QUANG
CHU TICH



Trần Trung Nhật



QUY ĐỊNH

Về chế độ quản lý và sử dụng đất Nông nghiệp,
Đất lâm nghiệp để trồng rừng

(kèm theo quyết định số : 215/QĐ-UB, ngày 23
tháng 4 năm 1994 của UBND tỉnh)

Chương I: Về đất Nông nghiệp:

Điều 1: 1 - Đối tượng giao đất Nông nghiệp để sử dụng ổn định lâu dài là những hộ gia đình có hộ khẩu Nông nghiệp thường trú tại xã, kể cả những người đang làm nghĩa vụ quân sự.

- Những đối tượng khác được xét giao đất theo như điều 7. Nghị định số 64/CP của Chính phủ đã qui định.

Điều 2: 2 - Thời điểm giao đất Nông nghiệp giao cho mỗi hộ gia đình, cá nhân để sử dụng ổn định lâu dài được tính từ ngày 15/10/1993.

Điều 3: 3 - Hạn mức giao đất nông nghiệp cho mỗi hộ gia đình cá nhân được qui định như sau :

a - Đối với đất Nông nghiệp để trồng cây hàng năm, mức đất giao không quá 1 ha.

b - Đối với đất Nông nghiệp để trồng cây lâu năm mức đất giao không quá 5 ha.

- Việc thực hiện giao đất nông nghiệp theo hạn mức trên cần chú ý tôn trọng hiện trạng, đảm bảo đoàn kết ổn định trong nông dân và nông thôn để thúc đẩy sản xuất

TRUNG ƯƠNG
BẢN

phát triển ; nghiêm cấm mọi việc làm mang tính chất lợi dụng thực hiện Luật đất đai năm 1993 để xáo trộn ,rũ rối ,gây phức tạp ở trong nông thôn .

Chương II: về đất Lâm nghiệp:

Điều 4: - Đối với các loại rừng phòng hộ ,rừng đặc dụng ,rừng tự nhiên ,rừng trồng bằng vốn của nhà nước nay chủ yếu giao cho lâm trường quốc doanh hoặc các tổ chức của nhà nước quản lý hoặc nhà nước sẽ khoán rừng cho các hộ gia đình và cá nhân theo hợp đồng kinh tế để quản lý bảo vệ và phát triển rừng .

TUYÊN QUANG
SAO

Điều 5: - Nhà nước giao đất trồng đồi núi trọc cho hộ gia đình và cá nhân sử dụng ổn định lâu dài để trồng rừng .

- Đối với hộ gia đình , cá nhân được nhà nước giao đất, giao rừng đến tháng 4/1994 đã đưa vào sử dụng đúng mục đích lâm nghiệp thì được giữ nguyên .

- Từ nay hạn mức giao đất rừng cho hộ gia đình , cá nhân để sản xuất kinh doanh không quá 10 ha /hộ (mười héc ta trên hộ)

- Rừng do hộ gia đình , cá nhân trồng khi nào khép tán mới được thực hiện 5 quyền như trong Luật đất đai quy định .

- Nếu đất Lâm nghiệp giao cho hộ gia đình , cá nhân trồng rừng mà sử dụng sai mục đích hoặc để quá 12 tháng không đưa vào sản xuất thì nhà nước sẽ thu hồi .

- Những hộ gia đình , cá nhân được nhà nước giao đất sau tháng 4/1994 để trồng rừng được tính hạn mức và thời gian từ ngày nhận đất .